

Bản án số: 156/2025/DS-PT

Ngày: 09 - 4 - 2025

V/v tranh chấp hui

và hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Cao Khánh

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Yên, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Điện – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2025/TLPT-DS ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp hui và hợp đồng vay.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 216/2024/DS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 82/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1971; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh C (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Quách Trọng Phú, sinh năm: 1981; địa chỉ thường trú: Ấp Trại Lưới B, xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; chỗ ở khác: Khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, theo giấy ủy quyền ngày 02/10/2023 (có mặt).

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Liễu H, sinh năm: 1990 và ông Phạm Hoàng Q, sinh năm: 1985 (ủy quyền cho bà H đại diện); cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh C (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Đông Dương, sinh năm: 1978; địa chỉ cư trú: Số 41, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Liễu H và ông Phạm Hoàng Q là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện của nguyên đơn: Vợ chồng bà Nguyễn Liễu H, ông Phạm Hoàng Q có thời gian dài tham gia nhiều dây hụi (ngày, tháng) do bà Huỳnh Thị T làm chủ và có vay của bà T 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận. Sau khi mãn hụi bà H, ông Q còn nợ bà T các khoản tiền:

- Tiền vay 200.000.000 đồng (giấy nợ ngày 15 tháng 10 dương lịch, không đề năm).

- Tiền nợ hụi 1.000.000.000 đồng (giấy nợ ngày 01/8/2021 âm lịch) và tiền nợ hụi 456.000.000 đồng (giấy nợ không ghi ngày tháng, do lâu không nhớ rõ).

Tiền nợ hụi chết tại các dây hụi tháng đã hốt là 460.000.000 đồng gồm:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi 5.000.000 đồng có 36 chân, mở hụi ngày 09/8/2018, bà H, ông Q tham gia 01 chân, đã hốt kỳ thứ 13, không đóng hụi chết. Tổng số tiền hụi chết phải đóng đến khi mãn hụi là 23 lần x 5.000.000 đồng = 115.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Hụi 5.000.000 đồng có 36 chân, mở hụi ngày 09/8/2018, bà H, ông Q tham gia 01 chân, đã hốt kỳ thứ 03, không đóng hụi chết. Tổng số tiền hụi chết phải đóng đến khi mãn hụi là 33 lần x 5.000.000 đồng = 165.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ ba: Hụi 5.000.000 đồng có 36 chân, mở hụi ngày 04/9/2020, bà H, ông Q tham gia 01 chân, đã hốt kỳ thứ 01, không đóng hụi chết. Tổng số tiền hụi chết phải đóng đến khi mãn hụi là 36 lần x 5.000.000 đồng = 180.000.000 đồng.

Bà T nhiều lần yêu cầu trả nợ, ông Q có chuyển trả được 270.000.000 đồng. Bà T khởi kiện yêu cầu bà H, ông Q liên đới trả số tiền vay và tiền hụi còn nợ là 1.846.000.000 đồng; Yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm (đã có trừ số tiền 270.000.000 đồng ông Q chuyển khoản thanh toán).

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với 03 dây hụi (tháng) tổng cộng là 460.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bà H, ông Q phải trả số tiền vay và nợ hụi tổng cộng là 1.386.000.000 đồng và lãi chậm trả là 10%/năm từ ngày Tòa án thụ lý đến ngày xét xử sơ thẩm với thời gian là 14 tháng.

Bị đơn trình bày: Bà Nguyễn Liễu H thừa nhận chữ ký, chữ viết trong các biên nhận do nguyên đơn cung cấp là chữ ký, chữ viết của bà. Đối với 03 dây hụi bà H thừa nhận có tham gia, đã hốt hụi, có ký giấy nhận hụi và đã đóng hụi chết đầy đủ cho bà T. Do tin tưởng nên khi nhận hụi có ký biên nhận, khi đóng hụi không yêu cầu bà T làm biên nhận. Đối với số tiền nợ hụi 456.000.000 đồng đúng là tiền nợ hụi, chữ ký, chữ viết trong biên nhận đúng là của bà nhưng đã được gộp vào số tiền nợ hụi 1.000.000.000 đồng. Đối với số tiền 200.000.000 đồng là tiền vay để trả nợ hụi ngày và đã được bà T đã gộp vào biên nhận 1.000.000.000 đồng. Biên nhận 1.000.000.000 đồng do bà T cung cấp chữ ký, chữ viết trong biên nhận đúng là do bà ký và viết ra nhưng đã thanh toán được tổng cộng 888.000.000 đồng, còn lại 112.000.000 đồng bà cũng đã thanh toán đủ cho bà T. Khi thanh toán xong, bà T có đưa giấy tính hụi và trừ khoản tiền trên cho bà. Do tin tưởng nhau nên khi trả tiền không yêu cầu bà T làm biên nhận và cũng không có người chứng kiến việc

trả tiền. Đồng thời, ông Q là chồng bà H đã có thanh toán cho bà T số tiền 270.000.000 đồng thể hiện tại tin nhắn điện thoại với bà T. Việc vay, nợ hui mục đích phục vụ cho việc kinh doanh trong gia đình. Tại giai đoạn phúc thẩm, bà H, ông Q cung cấp chứng cứ xác định vợ chồng bà còn thiếu bà T số tiền 230.000.000 đồng, đồng ý trả cho bà T 230.000.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số: 216/2024/DS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau quyết định: Căn cứ các điều 357, 463, 468, 471 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T. Buộc bà Nguyễn Liễu H và ông Phạm Hoàng Q liên đới trả cho bà Huỳnh Thị T tổng số tiền 1.547.053.200 đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T về việc buộc bà H và ông Q trả số tiền 460.000.000 đồng nợ của 03 dây hui.

3. Án phí dân sự sơ thẩm bà H, ông Q phải chịu 29.205.800 đồng. Bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi suất chậm thi hành án, quyền yêu cầu và nghĩa vụ thi hành án theo luật định.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, bị đơn bà Nguyễn Liễu H và ông Phạm Hoàng Q có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm. Lý do, có chơi hui và vay tiền, đã trả nhiều lần, bà T đã kết nợ số tiền còn lại là 500.000.000 đồng. Ông Q chuyển khoản trả nhiều lần được 270.000.000 đồng nên chỉ còn nợ 230.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ y bản án sơ thẩm. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 230.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả trên số tiền còn nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận kháng cáo của bị đơn; sửa một phần bản án sơ thẩm số: 216/2024/DS-ST ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo hướng: Buộc bà Nguyễn Liễu H và ông Phạm Hoàng Q có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền 230.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Huỳnh Thị T kiện đòi bà Nguyễn Liễu H cùng chồng là ông Phạm Hoàng Q phải trả các khoản nợ gồm: Tiền vay 200.000.000 đồng (giấy nợ ngày 15/10 không đề năm); khoản nợ hui 1.000.000.000 đồng (giấy nợ ngày 01/8/2021); khoản nợ hui 456.000.000 đồng (Giấy nợ không ngày tháng); khoản nợ hui chết của 03 dây hui 5.000.000 đồng/chân/tháng, mở các ngày 09/8/2028 (02 dây) và

ngày 04/9/2020 (01 chẵn) do bà H hốt hụi không nộp hụi chết tổng số tiền là 460.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thừa nhận bị đơn có chuyển trả nợ được 270.000.000 đồng; đồng thời rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ của 03 dây hụi tháng chưa nộp hụi chết. Như vậy, nguyên đơn chỉ kiện yêu cầu bị đơn trả tổng số nợ vay và nợ hụi là 1.386.000.000 đồng (200.000.000 đồng + 456.000.000 đồng + 1.000.000.000 đồng) có trừ số tiền 270.000.000 đồng bị đơn đã chuyển trả; yêu cầu tính lãi 10%/năm từ ngày thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm thời gian 14 tháng.

Án sơ thẩm đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện khoản tiền 460.000.000 đồng nợ không nộp hụi chết của 03 dây hụi tháng là đúng quy định pháp luật. Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên phần quyết định này của án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật, không thuộc phạm vi xét xử của cấp phúc thẩm.

Án sơ thẩm chấp nhận khởi kiện của bà T xử buộc bà H, ông Q trả cho bà T tổng số vốn tiền vay và nợ hụi là 1.547.053.200 đồng (vốn 1.386.000.000 đồng + lãi 161.053.200 đồng). Bà H kháng cáo xác định tiền vay 200.000.000 đồng và tiền nợ hụi 456.000.000 đồng đã được cộng vào giấy nợ hụi 1.000.000.000 đồng. Bà đã trả nợ cho bà T còn 500.000.000 đồng, ông Q chồng bà có chuyển khoản trả cho bà T 270.000.000 đồng, nên còn nợ và đồng ý trả 230.000.000 đồng.

[2] Xét kháng cáo của bà H thấy: Giao dịch vay tiền và nợ hụi giữa bà Huỳnh Thị T với vợ chồng bà Nguyễn Liễu H, ông Phạm Hoàng Q diễn ra trong thời gian dài từ năm 2018 đến năm 2021 được các bên thừa nhận. Quá trình vay, nợ và thanh toán giữa các bên không rõ ràng. Bà T căn cứ vào 03 biên nhận nợ có ký tên của bà H để yêu cầu phải thanh toán tổng số nợ 1.386.000.000 đồng. Bà H, ông Q thừa nhận có các biên nhận nhưng đã thanh toán chỉ còn nợ 230.000.000 đồng có cung cấp đoạn hội thoại và tin nhắn thể hiện bà T xác định tiền nợ của Huyền 500.000.000 đồng, ông Q chuyển trả 270.000.000 đồng còn nợ 230.000.000 đồng.

[2.1] Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với tiền vay 200.000.000 đồng biên nhận ghi ngày 15/10 dương lịch không ghi năm và biên nhận nợ tiền hụi 456.000.000 đồng không ghi ngày tháng. Bà H xác định đã được cộng vào biên nhận nợ 1.000.000.000 đồng ngày 01/8/2021 âm lịch. Xét Biên nhận nợ ngày 01/8/2021 âm lịch tuy không thể hiện có nội dung tổng hợp các khoản nợ, nhưng đây là biên nhận có ngày tháng cụ thể, được ký kết sau thời gian dài đã diễn ra giao dịch vay và nợ hụi từ năm 2018 đến 2021. Bà H xác định biên nhận này đã được tổng hợp khoản nợ tiền vay 200.000.000 đồng và tiền nợ hụi 456.000.000 đồng là có cơ sở. Vì các biên nhận không ghi ngày hoặc ghi không đủ ngày tháng năm bà T thừa nhận có trước biên nhận ngày 01/8/2021 nhưng không xác định được thời gian nào nên không đủ căn cứ xác định Huyền còn nợ theo các biên nhận này. Vì vậy, chỉ có cơ sở xác định bà H, ông Q có nợ bà T tiền vay và tiền hụi tính đến thời điểm 01/8/2021 âm lịch số tiền là 01 tỷ đồng.

[2.2] Xét việc thanh toán nợ bà H, ông Q cho rằng sau kết nợ ngày 01/8/2021 (âm), ông Q có chuyển khoản thanh toán cho bà T 270.000.000 đồng được bà T thừa nhận. Tại cấp phúc thẩm, bà H, ông Q chứng minh đã có thanh

toán còn nợ bà T 230.000.000 đồng. Cụ thể, tại đoạn hội thoại thể hiện bà T xác định: “Như vậy là con đưa đi hai trăm bảy chục triệu rồi he, còn lại phần hai trăm ba chục triệu con thiếu đi chứ không phải là hai trăm ba chục triệu đi thiếu con. Ý cái phần của con là năm trăm triệu con đưa được hai trăm bảy còn lại hai trăm ba”. Tin nhắn lúc 12h39’ ngày 31/5/2023 có đoạn Thẩm xác định: “Con chuyển tiền cho 20 triệu nhé ... Vậy còn lại 230 triệu nhé con”. Đoạn tin nhắn lúc 14h13’ ngày 27/7/2023 thể hiện Thẩm nhắn tin cho Quốc: “Tiền hôm con hứa trả phần của vợ con 500 triệu mà con trả cho đi được 270 triệu còn 230 triệu phải không con để đi ghi vào sổ ... đi đợi con lên tôm rồi con giải quyết cho đi nữa nhé”. Từ các chứng cứ trên cho thấy lời trình bày của bà H, ông Q về việc nợ bà T 01 tỷ theo biên nhận ngày 01/8/2021 đã thanh toán nhiều lần đến 27/07/2023 còn nợ 230.000.000 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận để sửa án sơ thẩm theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa.

[3] Xét nợ tiền vay, tiền hụi giữa bà T với bà H, ông Q đã được kết toán theo biên nhận ngày 01/8/2021 âm lịch. Theo biên nhận và xác định của các bên khoản nợ này không có thỏa thuận lãi, không ấn định thời gian thanh toán. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà T tính lãi suất chậm trả 10% trên năm từ ngày ngày thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bằng 14 tháng với số tiền lãi 161.053.200 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bà H, ông Q tự nguyện đồng ý trả lãi cho bà T trên số nợ 230.000.000 đồng nên được ghi nhận. Như vậy, số tiền lãi phải trả là 230.000.000 đồng x 0,83%/tháng (10%/năm) x 14 tháng bằng tiền 26.726.000 đồng.

[4] Từ nhận định trên, xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Liễu H, ông Phạm Hoàng Q, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Buộc bà H, ông Q phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền nợ 230.000.000 đồng và tiền lãi 26.726.000 đồng. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T đối với số tiền 1.290.327.200 đồng (1.547.053.200đ – 256.726.000đ).

[5] Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm:

Bà Nguyễn Liễu H và ông Phạm Hoàng Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền (256.726.000đ x 05%) là 12.836.300 đồng. Án phí Phúc thẩm bà Liễu, ông Hoàng không phải chịu, đã dự nộp được hoàn lại.

Bà Huỳnh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 1.290.327.200đ không được chấp nhận yêu cầu là 50.709.816 đồng. Cách tính cụ thể như sau: Số tiền 1.290.327.200đ sẽ bằng 800.000.000đ + 490.327.200đ. Án phí là 36.000.000đ + 14.709.816đ = 50.709.816 đồng. Trong đó, 36.000.000đ là án phí của số tiền 800.000.000đ; còn 14.709.816đ là án phí của số tiền 490.327.200đ x 03%. Bà T đã dự nộp án phí sơ thẩm được đối trừ và phải nộp tiếp phần còn lại.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không thuộc phạm vi xem xét của cấp phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Liễu H và ông Phạm Hoàng Q;
sửa bản án sơ thẩm số: 216/2024/DS-ST ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. Áp dụng các điều 357, 463, 468, 471 của Bộ luật Dân sự;
- Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Huỳnh Thị T. Buộc bà Nguyễn Liễu H và ông Phạm Hoàng Q có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền 256.726.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Huỳnh Thị T đòi bà Nguyễn Liễu H và ông Phạm Hoàng Q phải trả số tiền nợ và lãi là 1.290.327.200 đồng (Một tỷ hai trăm chín mươi triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm đồng).

3. Áp dụng các điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 26, 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Liễu H và ông Phạm Hoàng Q phải chịu 12.836.300 đồng (Mười hai triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm đồng).

Bà Huỳnh Thị T phải chịu 50.709.816 đồng (Năm mươi triệu bảy trăm không chín nghìn tám trăm mười sáu đồng); đã dự nộp 33.690.000 đồng (Ba mươi ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) biên lai số 0009568 ngày 06/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước sẽ được đối trừ án phí dân sự sơ thẩm. Số còn lại phải nộp tiếp là 17.019.816 đồng (Mười bảy triệu không trăm mười chín nghìn tám trăm mười sáu đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà H và ông Q không phải chịu. Ngày 02/01/2025, bà H, ông Q dự nộp án phí phúc thẩm 300.000 đồng Biên lai thu tiền số 0019068 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trọng Nhân